

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
.....

Bản án số: 140/2022/HSST

Ngày: 29 / 6 / 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Hồng Vân*

Các Hội thẩm nhân dân: *1/ Ông Nguyễn Mạnh Hùng*
 2/ Bà Bùi Thị Minh Hoa

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Thanh* – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

Đại diện VKSND quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Thảo* - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2022 đối với bị cáo:

VŨ THU T - Sinh năm: 1995; Giới tính: nữ. Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 127 X, xã T, huyện H, Thành phố N. Chỗ ở hiện nay: Phòng 510 tòa M1 Chung cư M, phường K, quận Đ, Thành phố N; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Văn T; Con bà: Đinh Thị M; Chồng là Nguyễn Tuấn T, có 01 con 01 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 100 ngày 01/03/2022 của Công an quận Cầu Giấy; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh TP

Trụ sở: số 199 ĐBP, phường 15, quận B, Thành phố HCM.

Chi nhánh: tầng 26 Tháp C Tòa nhà F số 219 P, phường Y, quận C, Thành phố N.

Do bà Nguyễn Thị Ngọc G làm đại diện theo ủy quyền. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tuấn A và ông Đào Hồng S, luật sư Công ty luật TNHH Song Anh và cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 13/02/2019, Vũ Thu T ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP, theo đó T có nhiệm vụ chăm sóc khách hàng, giải quyết các khiếu nại của khách hàng, làm hồ sơ chứng từ đề nghị thanh toán các khoản bồi thường cho khách hàng đối với những đơn hàng bị mất mát, hư tổn trong quá trình vận chuyển.

Ngày 31/10/2019, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên T nảy sinh ý định lập khống bộ chứng từ đề nghị bồi thường cho khách hàng nhằm chiếm đoạt tiền của Công ty TP. Cụ thể, T đã sử dụng 03 mã vận đơn số: 812005786090; 812005752060; 812005703631 đã từng được thanh toán cho khách hàng trước đó để làm chứng từ đề nghị thanh toán chi phí bồi thường 81.790.000 đồng cho anh Võ Tấn P (sinh năm: 1999; HKTT: phường 7, thành phố V, tỉnh R). Do quen biết qua mua bán online nên T biết các thông tin cá nhân và số tài khoản của anh P, T đã sử dụng các thông tin này để điền vào các mục thông tin khách hàng. Sau khi hoàn thiện bộ chứng từ, T gửi đến bộ phận quản lý đề nghị duyệt, sau đó, tiếp tục chuyển hồ sơ đến trợ lý Giám đốc trình ký rồi chuyển bộ phận kế toán của Công ty TP để thanh toán đền bù cho khách hàng. Ngày 02/11/2019, sau khi hồ sơ được duyệt, Công ty TP đã chuyển số tiền 81.797.700 đồng (đã mất phí) từ số tài khoản 045100044**** của Công ty TP mở tại Ngân hàng Vietcombank đến tài khoản số 008100128**** của anh P mở tại Ngân hàng Vietcombank. Sau đó, T đã liên hệ với anh P, yêu cầu chuyển lại số tiền trên với lý do là Công ty chuyển nhầm. Cùng ngày, anh P đã chuyển lại số tiền 81.790.000 đồng đến tài khoản 069100035**** của T mở tại Ngân hàng Vietcombank. Số tiền này T đã tiêu dùng cá nhân hết.

Tương tự với thủ đoạn nêu trên, ngày 18/12/2019, T tiếp tục sử dụng thông tin cá nhân, tài khoản ngân hàng của chị Nguyễn Thanh L (sinh năm: 1989; HKTT: số 33, tổ 6 L, phường A, quận X, thành phố N) để lập khống chứng từ đề nghị thanh toán bồi thường 06 mã vận đơn tổng số tiền 58.646.360 đồng cho chị Nguyễn Thanh L. Ngày 27/12/2019, Công ty TP đã chuyển số tiền 58.646.360 đồng từ số tài khoản 045100044**** của Công ty TP mở tại Ngân hàng Vietcombank đến tài khoản số 002100033**** của chị L mở tại Ngân hàng Vietcombank. Sau đó, T cũng liên hệ với chị L, yêu cầu chuyển lại số tiền trên do Công ty chuyển nhầm. Cùng ngày, chị L đã chuyển lại toàn bộ số tiền đến tài khoản của T. Số tiền này T cũng đã tiêu dùng cá nhân hết.

Cuối năm 2019, Công ty TP tổ chức kiểm toán nội bộ, phát hiện có 02 bộ chứng từ đề nghị bồi thường cho hai khách hàng là Võ Tấn P và Nguyễn Thanh L bị làm khống do các mã vận đơn đã từng được sử dụng để thanh toán cho các khách hàng có thật trước đó.

Ngày 08/01/2020, T đã làm bản tường trình tại Công ty, thừa nhận hành vi làm giả 02 bộ chứng từ trên nhằm chiếm đoạt số tiền 140.436.360 đồng của Công ty để tiêu xài cá nhân.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Thu T khai nhận hành vi phạm tội và xác định tổng số tiền T đã chiếm đoạt là 140.436.360 đồng.

Về dân sự: Tính đến ngày 29/4/2020, T và gia đình đã khắc phục toàn bộ số tiền 140.436.360 đồng cho Công ty TP. Công ty TP hiện không còn yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự và có đơn xin rút đơn tố giác, không đề nghị xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Thu T.

Tại Bản cáo trạng số 85/CT-VKSCG ngày 09/05/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố bị cáo Vũ Thu T về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Vũ Thu T về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T từ 4 đến 5 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và không xem xét về bồi thường dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét việc bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, thành khẩn khai báo, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra, việc thực hiện được việc lấy tài sản do sơ xuất trong quá trình ký duyệt hồ sơ của lãnh đạo công ty, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và một mình phải nuôi con nhỏ để đề nghị chỉ xử phạt bị cáo với mức án dưới 30 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và trình bày do Công ty gửi thông tin của bị cáo đến tất cả các đơn vị vận tải nên bị cáo không thể xin được việc làm để nuôi con, nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 31/10/2019 và 18/12/2019, Vũ Thu T đã làm giả 02 hồ sơ bồi thường cho khách hàng Võ Tấn P số tiền 81.790.000

đồng và khách hàng Nguyễn Thanh L số tiền 58.646.360 đồng. Khi Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh TP chuyển tiền bồi thường theo hồ sơ do T làm giả, thì T đã liên lạc với những người nhận tiền để yêu cầu chuyển tiền lại cho T và đã chiếm đoạt được tổng số tiền 140.436.360 đồng của người bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức về hành vi, nhưng đã lợi dụng sự sơ hở trong quy trình xử lý bồi thường của công ty để nhiều lần lập hồ sơ dưới tên người khác và dùng lời nói gian dối để chiếm đoạt số tiền lớn. Với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét việc bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội hai lần để áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo có thái độ khai báo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình đã hỗ trợ bồi thường khắc phục hậu quả và người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã đầu thú và tích cực phối hợp với cơ quan điều tra là không được chấp nhận vì không có tài liệu chứng minh.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hiện không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hiện đang phải nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã nộp đủ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về bồi thường dân sự, nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Thu T phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

***Áp dụng:** Điểm c khoản 2 điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: VŨ THU T 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Áp dụng:** Các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận bản án:

- Bị cáo và người tham gia tố tụng.
- VKSND quận Cầu Giấy + HN.
- Tòa án NDTP Hà Nội.
- Công an quận Cầu Giấy + HN.
- Chi cục THADS Cầu Giấy.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng TAND quận Cầu Giấy.

Nguyễn Thị Hồng Vân